TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:06/2020/HNGĐ - ST
Ngày 25/3/2020
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG.TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự - Cán bộ hưu trí xã Đông Xuân

Bà Nguyễn Thị Vĩnh - Cán bộ phụ nữ xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/12/2019 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn CTh, xã HN, huyện ĐH, tỉnh TB.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn HS, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 26/11/2019 và trong quá trình tố tụng chị Vũ Thị Hồng M bày:

Chị M và anh H tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã MT vào ngày 19/02/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, tuy nhiên do vợ chồng chậm có con nên tình cảm lạnh nhạt dần. Năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Khi chị bị tai nạn anh H gửi chị về nhà mẹ đẻ, sau đó anh H không quan tâm đến chị, vì vậy sau khi bình phục chị bỏ đi làm ăn xa. Sau đó một thời gian chị về nhà mẹ đẻ thì anh H cũng không tìm chị về. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung. Trong thời kỳ hôn nhân với anh H ngày 11/10/2019 chị sinh một bé trai tại Bệnh viện đa khoa huyện TT (theo giấy chứng sinh số 58 quyển số 13) hiện chị chưa làm khai sinh cho con và dự kiến đặt tên là con là Vũ Minh H. Chị M xác định cháu H là con riêng của chị, đề nghị Tòa án giám định ADN để chị có thể làm khai sinh cho con theo đúng với thực tế không ảnh hưởng đến anh Hướng.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện con chị còn nhỏ lại đang trong giai đoạn dịch bệnh chị M xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử việc ly hôn giữa chị và anh H.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2020 và các bản khi bổ sung anh H trình bầy: Anh và chị M tự nguyện kết hôn vào ngày 19/02/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được đến năm 2018 chị M bị tai nạn. Sau khi chị M bị tai nạn anh gửi chị về ngoại để gia đình bên ngoại chăm sóc giúp. Chị M ở bên ngoại được khoảng 04 tháng đến ngày 03/5/2018 thì chị M bỏ đi khỏi nhà ngoại. Sau khi chị M bỏ đi. Sau khi chị M đi anh có hỏi gia đình bên ngoại nhưng gia đình không biết chị ở đâu, anh liên lạc qua điện thoại thì chị M không nghe máy. Vợ chồng ly thân từ 02/4/2018 đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M không có con chung. Anh được biết khi vợ chồng ly thân chị M đã sinh 01 con trai với người đàn ông khác. Anh xác định đây là con riêng của chị M nên không có trách nhiệm gì đối với đứa con này. Anh H không có ý kiến gì về việc chị M sinh con với người khác trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh. Chị M đề nghị Tòa án trưng cầu làm giám định ADN để xác định con riêng của chị, anh sẽ tạo điều kiện để lấy mẫu giám định nhưng chị M phải tự chịu chi phí giám định.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Do công việc bận mải anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử việc ly hôn giữa anh và chị M.

Ngày 19/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, cán bộ phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình đã trực tiếp tiến hành lấy mẫu niêm mạc miệng của bé trai do chị M sinh vào lúc 8h 35 phút ngày 11/10/2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện TT, tỉnh TB theo giấy chứng sinh số 58 quyển số 13 (ký hiệu V03. M1GL20) và niêm mạc miệng của chị M (ký hiệu V03. M2GL20), niêm mạc miệng của anh H (ký hiệu V03. M3GL20). Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã trưng cầu Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền địa chỉ 112 , Trung Kính, Cầu Giấy, Ba Đình, Hà Nội tiến hành giám định để xác định mối quan hệ cha, mẹ con giữa bé trai do chị M sinh vào lúc 8h 35 phút ngày 11/10/2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện TT, tỉnh TB theo giấy chứng sinh số 58 quyển số 13 (ký hiệu V03. M1GL20) và chị M anh H

Tại bản kết luận giám định số 03/2020/TC – ADN ngày 25/02/2020 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền đã kết luận:

" Phạm Xuân H không có quan hệ huyết thống bố - con với bé trai (ký hiệu V03. M1GL20)

Vũ Thị Hồng M có quan hệ huyết thống mẹ - con với bé trai (ký hiệu V03. M1GL20), độ tin cậy 99,9999%.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 227, khoản 1Điều 228, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử cho chị M được ly hôn anh H. Xác định bé trai do chị M sinh vào lúc 8h 35 phút ngày 11/10/2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện TT, tỉnh TB (giấy chứng sinh số 58 quyển số 13 ký hiệu V03. M1GL20) là con riêng của chị M tiếp tục giao con cho chị M trực tiếp nuôi dạy, anh H không phải cấp dưỡng. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí, và chi phí tố tụng: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M có đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Anh H, chị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị M, anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần do vợ chồng chậm có con, một phần do sau khi chị M bị tai nạn chị về nhà mẹ đẻ sinh sống anh H ít quan tâm đến chị. Chị M chán nản đã bỏ nhà đi làm ăn xa và đã sinh con với người đàn ông khác. Từ tháng 4/2018 vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị M, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Minh xin được ly hôn anh H, anh H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị M xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]Về con chung:Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh H và chị M, chị M sinh một con trai vào ngày 11/10/2019 (ký hiệu V03. M1GL20). Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định bé trai do chị M không phải là con chung của anh H, chị M mà là con riêng của chị M. Mặt khác Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã trưng cầu giám định ADN theo yêu cầu của chị M. Căn cứ vào kết quả giám định 03/2020/TC – ADN ngày 25/02/2020 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền đã kết luận:

‘‘ Phạm Xuân H không có quan hệ huyết thống bố - con với bé trai (ký hiệu V03. M1GL20)

Vũ Thị Hồng M có quan hệ huyết thống mẹ - con với bé trai (ký hiệu V03. M1GL20), độ tin cậy 99,9999%.

Như vậy đã đủ căn cứ xác định bé trai do chị M sinh vào lúc 8h 35 phút ngày 11/10/2019 tại bệnh viện đa khoa huyện TT, tỉnh TB theo giấy chứng sinh số 58 quyển số 13 (ký hiệu V03. M1GL20) - Tên giả định là Vũ Minh H là con riêng của chị Vũ Thị Hồng M. Do cháu Huy là con riêng của chị M, nên cần giao con cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về chi phí giám định ADN: Chị M phải chịu toàn bộ chi phí giám định, chị đã nộp trực tiếp đủ cho Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền nên không phải giải quyết.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng

dân sự, Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hồng M được ly hôn anh Phạm Xuân H.

2/ Về con chung: Chị M và anh H không có con chung.

Xác định bé trai do chị M sinh vào lúc 8h 35 phút ngày 11/10/2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện TT, tỉnh TB giấy chứng sinh số 58 quyển số 13 (ký hiệu V03. M1GL20) – tên giả định là Vũ Minh H là con riêng của chị Vũ Thị Hồng M. Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh H.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008267 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/Về chi phí tố tụng: Không đặt ra giải quyết

6/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyệnĐông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Chi cục Thi hànhán DS huyệnĐông Hưng
- UBND xã MT.
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Thị Nhung